ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC THÀNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 962/QĐ-UBND	*Phước Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: sửa chữa Sân vận động xã Phước Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa Sân vận động xã Phước Thành do Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Tổng Hợp Đăng Khôi lập;

Căn cứ Thông báo số 01/TBKQTĐ-BTM ngày 30/10/2026 của Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng Bảo Tú Minh thông báo kết quả thẩm định Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa Sân vận động xã Phước Thành;

Xét tờ trình số 1027/TTr- TQLCT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Phước Thành về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: sửa chữa Sân vận động xã Phước Thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: sửa chữa Sân vận động xã Phước Thành với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Công trình: sửa chữa Sân vận động xã Phước Thành.

2. Địa điểm: Xã Phước Thành, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Thành.

4. Chủ đầu tư: Phòng Văn hóa – Xã hội xã Phước Thành.

5. Đơn vị tư vấn:

5.1 Nhà thầu khảo sát: Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Tổng Hợp Đăng Khôi.

5.2. Nhà thầu thiết kế: Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Tổng Hợp Đăng Khôi.

5.3. Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Tấn Lộc.

5.3. Nhà thầu thẩm định: Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng Bảo Tú Minh.

6. Loại, nhóm dự án; công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật – Nhóm C, Cấp III (sửa chữa).

7. Mục tiêu đầu tư:

+ Tạo điều kiện phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao lành mạnh của nhân dân xã Phước Thành.

+ Tạo điều kiện để chính quyền và các đoàn thể xã Phước Thành có nơi tổ chức các giải đấu thể thao và điền kinh phong trào cho địa phương.

+ Cải tạo cảnh quan môi trường của khu vực. Đảm bảo vệ sinh môi trường cho khu vực.

8. Quy mô, phương án cải tạo, sửa chữa:

8.1. Quy mô

* Phân cấp, phân loại công trình.

- Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 21/11/2024, công trình thuộc dự án nhóm C.

- Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng, công trình thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

+ Nhóm dự án: nhóm C.

+ Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Cấp công trình: Cấp III (sửa chữa).

* Quy mô chung công trình:

- Xây dựng đường chạy quanh sân bóng đá hiện hữu

- Láng sân bê tông ngoài đường chạy.

8.2. Phương án cải tạo, sửa chữa:

Tổng diện tích sân bóng hiện hữu khoảng: 8.552 m^2

* Xây dựng đường chạy quanh sân bóng:

+ Làm mới đường chạy quanh sân bóng đá hiện hữu với kết cấu: nền đất hiện hữu đào bỏ lớp đất hữu cơ dày 150mm đi đổ bỏ, nền đất lu nèn chặt, bó nền 2 bên đổ bê tông đá 1x2M200, nền đường chạy lớp đá 0x4 dày 150mm lu lèn chặt K=0,98. Tưới lớp nhựa đường bám dính 0,8kg/ m2, nền đường chạy thảm lớp bê tông nhựa nóng hạt mịn C9.5 dày 40mm, lớp keo bám dính, lớp mặt nền thảm hỗn hợp hạt cao su và keo polyurethane dày 10mm, sơn lớp PU màu đỏ dày 3mm, Sơn đường Line màu trắng rộng 50mm phân chia đường chạy.

* Láng sân bê tông ngoài đường chạy:

+ Láng sân bê tông 2 mặt giáp sân bóng với kết cấu: nền đất hiện hữu đào bỏ lớp đất hữu cơ dày 150mm đi đổ bỏ, nền đất lu nèn chặt, bó nền 2 bên đổ bê tông đá 1x2M200, nền đường chạy lớp đá 0x4 dày 150mm lu lèn chặt K=0,98; nền lót lớp ni lông chống mất nước bê tông, nền sân đổ lớp bê tông nền đá 1x2M 250 dày 150mm, xoa mặt lăn ru lô tạo nhám, cắt khe co giãn cắt khe sâu 10cm.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCXDVN 264:2002. Nhà và công trình – Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng;

- TCVN 4601:2012. Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9362:2012. Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 5574:2018. Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép -Tiêu chuẩn thiết kế;

- QCVN 07:2023/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (tập I, II, III).

- Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế TCVN 13592:2022.

- Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 2737 : 2020.

- Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38 : 2022/TCĐBVN

- Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – thi công và nghiệm thu – phần 1 : bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường TCVN 13567-1: 2022.

- TCVN 8828 : 2011: Bêtông – Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên.

- Các quy phạm và tiêu chuẩn kỹ thuật tham khảo: AASHTO về các nguyên tắc thiết kế hình học đường ô tô, thiết kế nền, mặt đường, cầu, cống.

- Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2022/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- Quy chuẩn Việt Nam QCVN 07:2023/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Quy chuẩn Việt Nam QCVN 10:2024/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.

- Các tiêu chuẩn trích dẫn khác có liên quan.

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật, qui trình qui phạm thiết kế hiện hành khác của Việt Nam.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng vốn đầu tư:	**4.172.693.316**	**đồng**
Trong đó:		
+ Chi phí xây dựng	3.642.104.953	đồng
+ Chi phí quản lý dự án	104.507.878	đồng
+ Chi phí tư vấn xây dựng	258.103.117	đồng
+ Chi phí khác	66.204.360	đồng
+ Chi phí dự phòng	101.773.008	đồng

11. Tiến độ thực hiện công trình: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn ngân sách nhà nước được giao bổ sung cho Phòng Văn hóa – Xã hội năm 2026 (theo Quyết định số 599/QĐ- UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): không.

15. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Sau khi Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng được phê duyệt các bộ phận trực thuộc đơn vị thực hiện chuẩn bị đầu tư có trách nhiệm tiếp tục hoàn thành các thủ tục và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND – UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội, Trưởng phòng kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TTĐU,TT.HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P VHXH (Trung)

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHƯỚC THÀNH T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Thông